

Số: 1349A/KH-UBND

Bình Lưu, ngày 24 tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Công văn số 3958/SNNMT-PTNT&QLCL ngày 16/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu về việc xây dựng Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026-2030;

UBND xã Bình Lưu xây dựng Kế hoạch như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1. Mục đích:** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp, xây dựng đội ngũ nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và nâng cao năng lực quản trị hợp tác xã; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của nông sản.

**2. Yêu cầu:** Triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu của địa phương; nội dung đào tạo thiết thực, gắn với sản xuất và chuyển đổi số; huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, bảo đảm hiệu quả, bền vững.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

##### 1. Khảo sát, rà soát nhu cầu đào tạo

Điều tra, thống kê nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển sản xuất của địa phương.

##### 2. Đào tạo nghề nông nghiệp

Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp đào tạo nghề theo quy định, tập trung vào các lĩnh vực:

- Kỹ thuật trồng cây ăn quả, cây lâm nghiệp và cây có giá trị kinh tế.
- Kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm an toàn sinh học.

- Phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.
- Kỹ thuật chăn nuôi, chăm sóc cá nước lạnh như: cá hồi, cá tầm...

*(Có biểu phụ lục kèm theo)*

### **3. Đào tạo, bồi dưỡng nông dân số**

Hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh, internet và các nền tảng số phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tập huấn kỹ năng quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số, truy xuất nguồn gốc và thanh toán điện tử. Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin thị trường, dự báo thời tiết, kỹ thuật canh tác thông qua các ứng dụng công nghệ.

*(Có biểu phụ lục kèm theo)*

### **4. Bồi dưỡng nông dân chuyên nghiệp**

Cập nhật kiến thức về tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết tiêu thụ sản phẩm. Hướng dẫn lập kế hoạch sản xuất, quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế hộ. Tập huấn về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

### **5. Nâng cao năng lực quản trị hợp tác xã**

Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Đào tạo kỹ năng quản trị, điều hành, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính và phát triển thị trường. Hỗ trợ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý và điều hành hợp tác xã.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 12/NQ-TU ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh giai đoạn 2026-2030 nhằm nâng cao nhận thức của người dân, hợp tác xã và các tổ chức liên quan về vai trò, ý nghĩa của việc đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại.

### **2. Khảo sát, xác định nhu cầu đào tạo phù hợp với thực tiễn**

Tổ chức rà soát, đánh giá nhu cầu đào tạo của người lao động, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác và các chủ thể sản xuất nông nghiệp; xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng, lợi thế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **3. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, tập huấn**

Xây dựng nội dung đào tạo thiết thực, gắn với nhu cầu của người dân và hợp tác xã; tăng cường đào tạo theo hướng thực hành, cầm tay chỉ việc, gắn lý thuyết với thực tiễn sản xuất; chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất an toàn, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và phát triển sản phẩm OCOP.

### **4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số**

Khuyến khích người dân, hợp tác xã ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ số trong sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm; nâng cao kỹ năng sử dụng nền tảng số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số phục vụ phát triển nông nghiệp.

### **5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực**

Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn hợp pháp khác; bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

### **6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện**

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2026–2030.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Kinh tế:** Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; rà soát nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch hàng năm; phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn; tổng hợp, đánh giá, sơ kết, tổng kết và báo cáo theo quy định.

### **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch với chương trình chuyển đổi số của địa phương.

Phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm dịch vụ tổng hợp và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, hướng dẫn và triển khai các nội dung về nông dân số, ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, kỹ năng số và ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, tiêu thụ nông

sản thông qua hệ thống thông tin cơ sở và các hình thức truyền thông phù hợp.

Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng phục vụ sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; góp phần hình thành lực lượng nông dân số trên địa bàn.

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các nội dung liên quan đến chuyển đổi số trong phạm vi Kế hoạch; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

### **3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp**

Chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa và nội dung của Kế hoạch đến người dân, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, kỹ năng số và ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, tiêu thụ nông sản thông qua hệ thống thông tin cơ sở, hội nghị, họp bản, sinh hoạt chi hội, đoàn thể và các hình thức truyền thông phù hợp.

Căn cứ nhu cầu thực tế của địa phương, tham mưu xây dựng kế hoạch và trực tiếp tổ chức các lớp đào tạo nghề nông nghiệp, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho lao động nông nghiệp, nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã theo quy định. Phối hợp mời giảng viên, báo cáo viên, chuẩn bị cơ sở vật chất, tài liệu và các điều kiện cần thiết để bảo đảm các lớp đào tạo, tập huấn được tổ chức hiệu quả, đúng đối tượng và đúng nội dung.

Theo dõi, tổng hợp kết quả các lớp đào tạo, tập huấn; phối hợp đánh giá hiệu quả sau đào tạo và báo cáo UBND xã theo quy định.

### **3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể xã**

Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực tham gia các chương trình đào tạo nghề, tập huấn, bồi dưỡng theo Kế hoạch. Nắm bắt nhu cầu học nghề, nhu cầu nâng cao năng lực của đoàn viên, hội viên để phối hợp đề xuất các nội dung đào tạo phù hợp; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp trên địa bàn.

### **4. Trưởng bản các bản trên địa bàn xã**

Phối hợp rà soát, thống kê nhu cầu đào tạo của người dân; tuyên truyền, vận động người lao động, thành viên hợp tác xã và các chủ thể sản xuất nông nghiệp tham gia các lớp đào tạo, tập huấn; tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động của Kế hoạch tại cơ sở.

Phối hợp tạo điều kiện về địa điểm, thời gian và các điều kiện cần thiết để tổ chức các hoạt động đào tạo tại cơ sở. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và phản ánh những khó khăn, vướng mắc về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, xem xét giải quyết.

### **5. Các hợp tác xã, tổ hợp tác và các chủ thể sản xuất nông nghiệp**

Chủ động đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; cử thành viên tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Bình Lư./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (B/c);
- TT: Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch xã;
- UB MTTQ và các đoàn thể;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Trường bản trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Như Hợp**



